

Số: 3042/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Lĩnh vực phòng chống thiên tai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lĩnh vực phòng chống thiên tai.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 535/TTr-SNN ngày 03/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết đối với 03 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lĩnh vực phòng chống thiên tai. (Có quy trình nội bộ kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vt*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3 ;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KSTTHC, Tùg(150b).
- (b/c)

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI - CẤP XÃ

Kèm theo Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Tổng số: 04 Quy trình

1. Tên TTHC: Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ cấp xã (<i>Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp</i>)	Kèm theo scan hồ sơ (<i>Biên bản kiểm tra, xác nhận bản kê khai</i>)	03 ngày
B2	Xem xét, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt	01 ngày
B3	Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Văn thư	Bản kê khai	1/2 ngày
B4	Trả kết quả	Công chức TN&TKQ của UBND cấp xã	Đính kèm kết quả (<i>Scan</i>)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

24



Tên TTHC: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
2.1 Trường hợp: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (đối với cây trồng)
Quy trình:

QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CẤP XÃ				12 ngày
TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ cấp xã (Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp)	Dự thảo văn bản thực hiện	03 ngày
B2	Xem xét, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt	01 ngày
B3	Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	06 ngày
B4	Phê duyệt, ban hành	Chủ tịch hoặc PCT UBND cấp xã	Văn bản phê duyệt	01 ngày
B5	Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Văn thư	Văn bản phát hành	½ ngày
B6	Gửi hồ sơ lên UBND cấp huyện, Thông báo cho cá nhân nộp	Bộ phận TN&TKQ cấp xã	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết	½ ngày

2

HỘI ĐOÀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN					12 ngày
TT Các bước trình tự thực hiện		Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện	
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư UBND cấp huyện, thành phố	Kèm hồ sơ	½ ngày	
B2	Phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công	01 ngày	
		Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo văn bản (<i>Kế hoạch kiểm tra thực địa</i>)	02 ngày	
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra thực địa	01 ngày	
		Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	05 ngày	
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến thẩm định	01 ngày	
B3	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND	Ý kiến xét duyệt, ban hành	01 ngày	
B4	Lấy số, phát hành, gửi hồ sơ và thông báo trả kết quả xử lý hồ sơ	Văn thư	Văn bản phát hành. Hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp & PTNT, đồng thời Thông báo kết quả giải quyết cho UBND cấp xã (<i>nơi nộp hồ sơ</i>)	½ ngày	

HỘI GIẢI ĐOẠN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH				12 ngày
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B4	Phòng Phòng chống thiên tai tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo văn bản)	03 ngày
B5	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B7	Phát hành, chuyển liên thông	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	3/4 ngày
B8		Văn thư Sở	Văn bản phát hành (Tờ trình)	1/4 ngày
Liên thông UBND tỉnh				05 ngày
B9	Trả kết quả (gửi UBND cấp huyện) thông báo đến các hộ gia đình đã nộp hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				36 ngày

22. TH: Hồ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (đối với vật nuôi)



GIẢI ĐOÀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

12 ngày			
TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện
B1	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ cấp xã (Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp)	Dự thảo văn bản thực hiện
B2	Xem xét, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt
B3	Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết
B4	Phê duyệt, ban hành	Chủ tịch hoặc PCT UBND cấp xã	Văn bản phê duyệt
B5	Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Văn thư	Văn bản phát hành
B6	Gửi hồ sơ lên UBND cấp huyện, Thông báo cho cá nhân nộp	Bộ phận TN&TKQ cấp xã	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết
			1/2 ngày

✓

HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN				12 ngày
B1	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
				1/2 ngày
B2	Phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư UBND cấp huyện, thành phố	Kèm hồ sơ	01 ngày
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công	02 ngày
		Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo văn bản (Kế hoạch kiểm tra thực địa)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra thực địa	05 ngày
B3	Phê duyệt	Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	01 ngày
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành, gửi hồ sơ và thông báo trả kết quả xử lý hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND	Ý kiến xét duyệt, ban hành	01 ngày
		Văn thư	Văn bản phát hành. Hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp & PTNT, đồng thời Thông báo kết quả giải quyết cho UBND cấp xã (nơi nộp hồ sơ)	1/2 ngày



2.2. TH: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (đối với vật nuôi)

GIẢI ĐOÀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

GIẢI ĐOÀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ				12 ngày
TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ cấp xã (Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp)	Dự thảo văn bản thực hiện	03 ngày
B2	Xem xét, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt	01 ngày
B3	Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	06 ngày
B4	Phê duyệt, ban hành	Chủ tịch hoặc PCT UBND cấp xã	Văn bản phê duyệt	01 ngày
B5	Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Văn thư	Văn bản phát hành	1/2 ngày
B6	Gửi hồ sơ lên UBND cấp huyện, Thông báo cho cá nhân nộp	Bộ phận TN&TKQ cấp xã	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết	1/2 ngày

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
GIẢI ĐOẠN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN GIẢI ĐOẠN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN			Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
Các bước trình tự thực hiện					
B1	Phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư UBND cấp huyện, thành phố	Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Kèm hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công	01 ngày
				Dự thảo văn bản (Kế hoạch kiểm tra thực địa)	02 ngày
				Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra thực địa	01 ngày
B3	Phê duyệt	Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	05 ngày
				Ý kiến thẩm định	01 ngày
B3	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND		Ý kiến xét duyệt, ban hành	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành, gửi hồ sơ và thông báo trả kết quả xử lý hồ sơ	Văn thư		Văn bản phát hành. Hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp & PTNT, đồng thời Thông báo kết quả giải quyết cho UBND cấp xã (nơi nộp hồ sơ)	1/2 ngày



III GIẢI BỎ AN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH				12 ngày
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B4	Phòng Phòng chống thiên tai tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý dịch bệnh	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo văn bản)	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý dịch bệnh	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B5	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	3/4 ngày
B7	Phát hành, chuyển liên thông	Văn thư Sở	Văn bản phát hành (Tờ trình)	1/4 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B9	Trả kết quả (gửi UBND cấp huyện) thông báo đến các hộ gia đình đã nộp hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				36 ngày



3. THHC: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai

Quy trình:

ĐOẠN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	12 ngày
B1	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ cấp xã (<i>Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp</i>)	Dự thảo văn bản thực hiện	Thời gian thực hiện 03 ngày
B2	Xem xét, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt	01 ngày
B3	Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	06 ngày
B4	Phê duyệt, ban hành	Chủ tịch hoặc PCT UBND cấp xã	Văn bản phê duyệt	01 ngày
B5	Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Văn thư	Văn bản phát hành	1/2 ngày
B6	Gửi hồ sơ lên UBND cấp huyện, Thông báo cho cá nhân nộp	Bộ phận TN&TKQ cấp xã	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết	1/2 ngày



HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN				12 ngày
Các bước trình tự thực hiện		Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư UBND cấp huyện, thành phố	Kèm hồ sơ	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo văn bản (<i>Kế hoạch kiểm tra thực địa</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra thực địa	01 ngày
		Chuyên viên phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo Văn bản trả lời hoặc Thông báo kết quả giải quyết	05 ngày
B2	Phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Kiểm tra cơ sở, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ	Lãnh đạo phòng NN&PTNT hoặc phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến thẩm định	01 ngày
		Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND	Ý kiến xét duyệt, ban hành	01 ngày
B3	Phê duyệt			
B4	Lấy số, phát hành, gửi hồ sơ và thông báo trả kết quả xử lý hồ sơ	Văn thư	Văn bản phát hành. Hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp & PTNT, đồng thời Thông báo kết quả giải quyết cho UBND cấp xã (<i>noi nộp hồ sơ</i>)	1/2 ngày

THỦY SẢN
ĐOÀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH

THỦY SẢN ĐOÀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH			12 ngày
Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
	Xem xét phân công	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Phân công thụ lý	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B4	Phòng Phòng chống thiên tai tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Ý kiến phân công	1/4 ngày
	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Dự thảo văn bản (kèm theo Tờ trình và dự thảo văn bản)	03 ngày
	Lãnh đạo phòng Phòng chống thiên tai	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B5	Xem xét trình phê duyệt	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B6	Ký duyệt hồ sơ	Ý kiến phê duyệt	3/4 ngày
B7	Phát hành, chuyển liên thông	Văn bản phát hành (Tờ trình)	1/4 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh		05 ngày
B9	Trả kết quả (gửi UBND cấp huyện) thông báo đến các hộ gia đình đã nộp hồ sơ	Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :			36 ngày